

Bản án số: 05/2023/HS-PT
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 301/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trần N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần N, sinh năm 1998 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký tạm trú: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B và bà Nguyễn L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 01 năm 2022, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Trịnh S là Luật sư Công ty Luật hợp danh N-V-L- (địa chỉ: xxx/7, Đại lộ B, khu 1, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương), thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần N và Ngải Ng là bạn làm chung Công ty Trách nhiệm hữu hạn K-B Việt Nam. Quá trình làm việc cả hai ở lại Công ty theo hình thức ba tại chỗ nên Trần N nhiều lần được Ngải Ng nhờ cài đặt các ứng dụng trên điện thoại của Ngải Ng từ đó bị cáo Trần N đã biết được mật khẩu điện thoại của Ngải Ng và biết Ngải Ng có nhiều tiền trong tài khoản ngân hàng nên muốn chiếm đoạt để lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Trần N khai nhận các lần thực hiện hành vi trộm tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 18 tháng 10 năm 2021, Ngải Ng đưa điện thoại của Ngải Ng cho Trần N để khai báo y tế hộ. Ngải Ng đưa điện thoại hiệu Samsung của mình cho Trần N. Trần N lấy điện thoại mở máy rồi vào ứng dụng ví điện tử MoMo sau đó nhập mật khẩu của ứng dụng (mật khẩu này do Trần N nhìn thấy Ngải Ng đã nhập trước đó) rồi lén lút chuyển tiền từ tài khoản ứng dụng MoMo của Ngải Ng vào số tài khoản số 15716207 thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cho chủ tài khoản tên “TRAN PH” số tiền 5.000.000 đồng. Do tài khoản ví điện tử liên kết trực tiếp với ngân hàng nên sau khi chuyển tiền thành công thì điện thoại của Ngải Ng có tin nhắn báo về nên Trần N lập tức xóa tin nhắn báo số tiền còn lại rồi trả lại điện thoại cho Ngải Ng và nói với Ngải Ng không khai báo y tế được. Do tin tưởng nên Ngải Ng không kiểm tra lại điện thoại.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 20 tháng 10 năm 2021, bằng hình thức như trên Trần N sử dụng điện thoại của Ngải Ng để chuyển tiền từ ứng dụng ví điện tử Momo vào số tài khoản 1014415654 thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Việt Nam cho chủ tài khoản tên “HOANG TH” số tiền 19.000.000 đồng. Tới ngày 26 tháng 10 năm 2021, Ngải Ng kiểm tra điện thoại và phát hiện mất số tiền 24.000.000 đồng do nghi ngờ Trần N là người lấy nên Ngải Ng đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi rút số tiền chiếm đoạt bằng cách:

Bị cáo lập một tài khoản game trên webside: ae888.com với tên nickname là “NHOK CON” tài khoản này liên kết với số tài khoản 700007880xxx thuộc Ngân hàng SH mang tên Trần N. Khi chơi người chơi có thể thực hiện việc chuyển tiền vào game thông qua các số tài khoản ảo được ghi trên ứng dụng. Hình thức nạp tiền vào số tài khoản game người chơi có thể chơi các trò chơi trong kho ứng dụng và khi có nhu cầu người chơi có thể rút tiền bất cứ lúc nào. Khi rút tiền người chơi đăng nhập tài khoản trên màn hình giao diện sẽ tự động hiển thị các nội dung tự chọn như rút tiền và chuyển tiền sau khi ấn vào thao tác rút tiền và nhập số tiền tương ứng rồi ấn xác nhận thì số tiền đó sẽ tự động chuyển trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của bị cáo đã đăng ký trước đó. Bị cáo khai nhận không biết ai là chủ của hai số tài khoản mà bị cáo đã chuyển tiền mà chỉ biết hai số tài khoản này thông qua trang game mà bị cáo chơi. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện việc chuyển tiền và rút tiền thông qua hình

thức này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng SH số tài khoản 700007880xxx mang tên Trần N xác nhận trong hai ngày 18 tháng 10 năm 2021 và ngày 20 tháng 10 năm 2021, bị cáo đã ba lần nhận tiền từ tài khoản game về số tài khoản của mình. Bị cáo khai nhận sau khi chuyển tiền của Ngải Ng vào tài khoản game bị cáo lại tiếp tục chuyển từ tài khoản game của bị cáo về tài khoản Ngân hàng của bị cáo nhằm mục đích cho Ngải Ng không phát hiện được bị cáo là người chiếm đoạt tiền. Số tiền chiếm đoạt bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen số IMEI 1: 351088465941375; số IMEI 2: 351088465941383 của Trần N; 01 điện thoại Samsung màu đen thu giữ của Ngải Ng; ngày 24 tháng 3 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành trao trả một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen cho ông Ngải Ng. Ngày 19 tháng 10 năm 2021, ông Trần B (là cha đẻ của bị cáo) đã tự nguyện trao trả lại số tiền mà bị cáo chiếm đoạt cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì.

Đối với số tài khoản 1014415xxx thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam qua xác minh là của Hoàng Th (sinh năm 1988, trú tại: thôn 2, thị trấn Tr, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ tài khoản. Đối với tài khoản ngân hàng số 15716xxx thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A qua quá trình điều tra xác minh đây là của Trần Ph (sinh năm 2001, trú tại: ấp 5, xã Đ, huyện Ph, tỉnh Bình Phước). Tuy nhiên Hoàng Th và Trần Ph hiện đã bỏ đi không có mặt tại địa phương nên không thể làm việc được. Cơ quan điều tra Công an huyện B vẫn tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với một điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen số IMEI 1: 351088465941375; số IMEI 2: 351088465941383 của Trần N bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Cáo trạng số 50/CT-VKSBB ngày 02 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định số 56/QĐ-VKSBD về việc kháng nghị phúc thẩm đối với một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2021/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B về tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Trần N. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Trong vụ án này, giữa bị cáo Trần N và bị hại Ngải Ng có mối quan hệ bạn bè, do đó bị hại Ngải Ng nhiều lần nhờ bị cáo Trần N cài đặt ứng dụng trên điện thoại của bị hại Ngải Ng nên bị cáo Trần N biết được mật khẩu điện thoại và biết điện thoại của bị hại Ngải Ng có ứng dụng ví điện tử MoMo (ví điện tử MoMo là một ứng dụng tài chính cho phép chuyển, nhận tiền, thanh toán dịch vụ trực tuyến và trực tiếp thông qua việc liên kết với tài khoản tài chính được đăng ký tại ngân hàng hoặc tổ chức tài chính khác), trong tài khoản có nhiều tiền nên bị cáo Trần N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản MoMo của bị hại Ngải Ng. Ngày 18/10/2021 và ngày 20/10/2021, bị cáo Trần N dùng điện thoại của bị hại Ngải Ng mở ứng dụng ví điện tử MoMo rồi đăng nhập mật khẩu của ứng dụng (mật khẩu này do bị cáo Trần N nhìn thấy bị hại Ngải Ng đã nhập trước đó) và thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ứng dụng MoMo của bị hại Ngải Ng vào số tài khoản số 15716xxx thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cho chủ tài khoản tên “TRAN PH” số tiền 5.000.000 đồng và số tài khoản 1014415xxx thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng Việt Nam cho chủ tài khoản tên “HOANG TH” số tiền 19.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Trần N thực hiện thao tác rút tiền từ các tài khoản này về tài khoản số 700007880xxx của bị cáo Trần N tại Ngân hàng SH để chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Trần N có hành vi 02 (hai) lần sử dụng thông tin về tài khoản của bị hại Ngải Ng đăng nhập vào ứng dụng MoMo trên điện thoại di động của bị

hại Ngải Ng để chuyển tiền nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại Ngải Ng với tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần N chiếm đoạt là 24.000.000 đồng đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định hành vi trên của bị cáo Trần N phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với hành vi khách quan mà bị cáo thực hiện, dẫn đến việc xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Hình sự: sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời tranh luận:

Không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương kháng nghị đối với bị cáo, người bào chữa chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh gia đình bị cáo để Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá, quyết định hình phạt đối với bị cáo như: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, lần đầu tiên phạm tội. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường, khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trần N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 18/10/2021 và 20/10/2021, bị cáo Trần N dùng điện thoại của bị hại Ngải Ng mở ứng dụng vi điện tử MoMo rồi đăng nhập mật khẩu của ứng dụng (mật khẩu này do bị cáo Trần N nhìn thấy bị hại Ngải Ng đã nhập trước đó) và thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ứng dụng MoMo của bị hại Ngải Ng vào số tài khoản số 15716xxx thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cho chủ tài khoản tên “TRAN PH” số tiền 5.000.000 đồng và số tài khoản 1014415xxx thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng Việt Nam cho chủ tài khoản tên “HOANG TH” số tiền 19.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Trần N thực hiện thao tác rút tiền từ các tài khoản này về tài khoản số 700007880xxx của bị cáo Trần N tại Ngân hàng SH để chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng.

Hành vi khách quan của bị cáo Trần N thể hiện: bị cáo đã truy cập bất hợp pháp vào tài khoản cá nhân (tài khoản vi điện tử) của bị hại, thực hiện các thao tác chuyển tiền từ tài khoản của bị hại sang các tài khoản khác, sau đó rút từ tài khoản khác về tài khoản của bị cáo để chiếm đoạt 24.000.000 đồng. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng. Kháng nghị của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên thuộc tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự (phạm tội 02 lần trở lên) nên không còn tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 (phạm tội 02 lần trở lên) của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần N 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nhẹ. Kháng nghị về tăng hình phạt của Viện kiểm sát là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát về tội danh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2021/HS- ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Trần N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần N không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện B (02);
- Viện Kiểm sát nhân huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện B (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, PTMD, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nguyễn Thị Sang

